

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC CHÀO GIÁ CẠNH TRANH CÔNG TÁC BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VĂN PHÒNG TRỤ SỞ CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT BÌNH THUẬN

Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận có nhu cầu thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí văn phòng Trụ sở Công ty, tại địa chỉ số 343 Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Công ty kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chào giá theo nội dung yêu cầu (xem phụ lục đính kèm). Giá chào giá là giá trọn gói bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định Nhà nước.

Thư chào giá phải được đại diện hợp pháp của Quý đơn vị ký tên, đóng dấu (Trường hợp đại diện hợp pháp ủy quyền cấp dưới ký chào giá thì phải kèm theo giấy ủy quyền), được niêm phong kín và có hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá.

Thời hạn kết thúc nhận thư chào giá: **16 giờ 00 phút ngày 24 tháng 12 năm 2024.**

Nơi nhận thư chào giá: Phòng Hành chính – Quản trị Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận (Địa chỉ: 343 Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận).

Trường hợp Quý đơn vị gửi qua đường Bưu điện (Chuyển phát nhanh) thì phải thông báo cho Công ty được biết qua số điện thoại: 0252.3822568, hoặc số Fax: 0252.3821968 trước thời điểm kết thúc nhận thư chào giá. Thời gian nộp thư chào giá của Quý đơn vị được xác định theo ngày ghi trên dấu bưu điện.

Mọi chi tiết xin liên hệ phòng Hành chính – Quản trị Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận, số điện thoại: 0252.3822568 (Ông Trương Thái Hùng).

Rất mong sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Thông báo trên Website Công ty;
- Chủ tịch Công ty (B/cáo);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng, VPĐD;
- Lưu: VT, HC-QT (3b).^{1/2}

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Ly



NỘI DUNG YÊU CẦU CHÀO GIÁ

**Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí
văn phòng Trụ sở Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận**

(Đính kèm Thông báo chào giá số: 108/TB-XSKT ngày 17 tháng 12 năm 2024)

1. Phạm vi cung cấp:

1.1. Nội dung công việc:

Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ Hệ thống điều hòa không khí văn phòng Trụ sở Công ty, nội dung cụ thể như sau:

- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo chu kỳ:

+ Dàn lạnh âm trần nổi ống gió và dàn lạnh điều hòa trung tâm: 03 tháng /01 lần.

+ Dàn nóng hệ thống điều hòa trung tâm, hệ thống cấp gió tươi và thông gió: 06 tháng /01 lần.

+ Máy lạnh cục bộ phòng bảo vệ và phòng đặt máy chủ: 03 tháng /01 lần.

Bao gồm các công việc: Vệ sinh công nghiệp, kiểm tra bổ sung Gas làm lạnh (nếu cần) và bôi trơn cho linh kiện, thiết bị khi đến hạn, kiểm tra hoạt động của các thiết bị, các tính năng hoạt động hệ thống, kiểm tra và dự báo các hư hỏng của thiết bị có thể làm ảnh hưởng đến vận hành an toàn, tuổi thọ của hệ thống, đảm bảo hệ thống vận hành liên tục đúng kỹ thuật và an toàn cho người sử dụng.

- Xử lý các sự cố phát sinh trừ những hỏng hóc do bên sử dụng hoặc bên thứ 3 thực hiện hoặc do lỗi sử dụng không đúng hướng dẫn.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và các điều kiện dịch vụ kèm theo:

- Công việc thực hiện bảo dưỡng, bảo trì phải đáp ứng với các tiêu chuẩn, quy định Nhà nước về công tác bảo trì Hệ thống điều hòa không khí trung tâm và tiêu chuẩn bảo trì của nhà sản xuất, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tuổi thọ của thiết bị, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng trong quá trình vận hành.

- Khi nhận được yêu cầu khắc phục, sửa chữa đơn vị cung cấp dịch vụ phải hành kiểm tra, đề xuất phương án xử lý, khắc phục, sửa chữa. Thời gian xử lý sự cố không quá 48 giờ sau khi nhận được thông báo của Công ty.

- Sẵn sàng nguồn cung cấp phụ kiện khi xảy ra hỏng hóc, có khả năng cho mượn vật tư, linh kiện... (có xuất xứ Toshiba hoặc tương đương) tạm thay thế để giúp thời gian tạm dừng hệ thống không quá 24h kể từ khi hỏng hóc do sự cố.

- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bảo trì lần cuối, nếu quá trình sử dụng

có xảy ra các hư hỏng, lỗi kỹ thuật do đơn vị bảo trì gây ra trong quá trình thực hiện công việc bảo trì thì đơn vị bảo trì phải có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa.

1.3. Khối lượng công việc:

STT	Nội dung	Số Lượng	Số lần bảo trì
1	Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng dàn lạnh âm trần (VRF) nối ống gió, chu kỳ 03 tháng /01 lần	09	04
2	Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng dàn lạnh (VRF- loại cassette 4 hướng thổi) hệ thống điều hòa trung tâm theo chu kỳ 03 tháng /01 lần	91	04
3	Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng dàn nóng hệ thống điều hòa trung tâm, hệ thống cấp gió tươi và thông gió theo chu kỳ 06 tháng /01 lần	19	02
4	Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng máy lạnh cục bộ phòng bảo vệ và phòng đặt máy chủ theo chu kỳ 03 tháng /01 lần	04	04

1.4. Đặc điểm kỹ thuật thiết bị cần bảo trì, bảo dưỡng:

STT	Tên thiết bị	Đặc tính và thông số kỹ thuật	Số lượng
A	Thiết bị điều hòa không khí		
I	Dàn nóng điều hòa trung tâm loại một chiều, biến tần gas R410A (Thương hiệu Toshiba, xuất xứ Thái Lan)		
1	Dàn nóng (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Model: MMY-AP2007T8P. + Nguồn điện: 3 pha - (380V - 415V) - 50Hz. + Công suất lạnh (kW): 56,0. + Công suất tiêu thụ (kW): 17,4. + KT dàn nóng CxRxD (mm): (1.800/1.210/780) x1 cái. + Công suất tiêu thụ mô-tơ máy nén (kW): 7,8 x 2 cái. + Công suất tiêu thụ mô-tơ quạt (kW): 1,0 x 1 cái. + Lưu lượng quạt (m³/h): 12.600 x 1 cái. 	01 hệ thống
2	Dàn nóng (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Model: MMY-AP5017T8P (Gồm 03 cụm: MMY-MAP2007T8P + MMY-MAP1607T8P + MMY-MAP1407T8P). + Nguồn điện: 3 Pha - (380V - 415V) - 50Hz. + Công suất lạnh (kW): 141,0. + Công suất tiêu thụ (kW): 41,2. + Kích thước dàn nóng CxRxD (mm): (1.800/1.210/780) x 2 + (1.800/990/780). + Công suất tiêu thụ mô-tơ máy nén (kW): 7,8 x 2 + 5,5 x 2 + 10,0 x 1 cái. + Công suất tiêu thụ mô-tơ quạt (kW): 1,0 x 3 cái. + Lưu lượng quạt (m³/h): 12.600 x 2 cái +12.200 x 1 cái. 	03 hệ thống
3	Dàn nóng (3)	<ul style="list-style-type: none"> - Model: MMY-AP6017T8P (Gồm 03 cụm: MMY-MAP2007T8P + MMY-MAP2007T8P + MMY- 	03 hệ thống

STT	Tên thiết bị	Đặc tính và thông số kỹ thuật	Số lượng
		MAP2007T8P). + Nguồn điện: 3 pha - (380V - 415V) - 50Hz. + Công suất lạnh: (kW): 168,0. + Công suất tiêu thụ (kW): 52,2. + KT dàn nóng CxRxD (mm): (1.800/1.210/780) x 3 cái. + Công suất tiêu thụ mô-tơ máy nén (kW): 7,8 x 6 cái. + Công suất tiêu thụ của mô-tơ quạt (kW): 1,0 x 3 cái. + Lưu lượng quạt (m ³ /h): 12.600 x 3 cái.	
II	Dàn lạnh điều hòa trung tâm		
1	Dàn lạnh điều hòa trung tâm loại Cassette 4 hướng thổi	- Hiệu: Toshiba - Xuất xứ: Thái Lan. - Nguồn điện: 1 Pha - (220V - 240V) - 50Hz. - Kích thước dàn lạnh CxRxD (mm): 256 x 840 x 840.	
1.1	Dàn lạnh Cassette (1)	Model: MMU-AP0094HP1-E. Công suất lạnh (kW): 2,8.	10 dàn
1.2	Dàn lạnh Cassette (2)	Model: MMU-AP0124HP1-E. Công suất lạnh (kW): 3,6.	06 dàn
1.3	Dàn lạnh Cassette (3)	Model: MMU-AP0154HP1-E. Công suất lạnh (kW): 4,5.	01 dàn
1.4	Dàn lạnh Cassette (4)	Model: MMU-AP0184HP1-E. Công suất lạnh (kW): 5,6.	03 dàn
1.5	Dàn lạnh Cassette (5)	Model: MMU-AP0244HP1-E. Công suất lạnh (kW): 7,1.	19 dàn
1.6	Dàn lạnh Cassette (6)	Model: MMU-AP0304HP1-E. Công suất lạnh (kW): 9,0.	04 dàn
1.7	Dàn lạnh Cassette (7)	Model: MMU-AP0364HP1-E. Công suất lạnh (kW): 11,2.	25 dàn
1.8	Dàn lạnh Cassette (8)	Model: MMU-AP0484HP1-E. Công suất lạnh (kW): 14,0.	23 dàn
2	Dàn lạnh âm trần nổi ống gió	Model: MMD-AP0726HP-E. Công suất lạnh (kW): 22,4.	09 dàn
III	Phụ kiện		
1	Mặt nạ dàn lạnh Cassette	- Model: RBC-U31PGP(W)-E. - Kích thước phủ bì DxRxC (mm): 950 x 950 x 30. - Kích thước khe thoát gió (mm): 518 x 4 khe.	91 cái
4	Remote điều khiển dây	- Model: RBC-AMT32E. - Khả năng kết nối tối đa: 8 dàn lạnh.	100 cái
5	Remote điều khiển trung tâm	- Model: BMS-SM1280HTLE. - Khả năng kết nối tối đa: 128 dàn lạnh.	01 cái
B	TB thông gió	- Hiệu: Kruger - Xuất xứ: Việt Nam.	

STT	Tên thiết bị	Đặc tính và thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Quạt hút khói	- Model: TDA800-FV-14AA-9-9/26. + Quạt hút khói chịu nhiệt độ 250 ⁰ trong vòng 2 giờ, lưu lượng 25.000m ³ /h, cột áp 500Pa. + Nguồn điện (Pha, V, Hz): 3 pha - 380V- 50Hz. + Loại quạt: Hướng trục. + Công suất tiêu thụ tương ứng lưu lượng (kW): 11.	02 cái
2	Quạt cấp gió tươi (1)	- Model: CCD 7-7 150W 4P-1 1SK. + Quạt cấp gió tươi lưu lượng 1.000m ³ /h, cột áp 150Pa. + Nguồn điện (Pha, V, Hz): 1 pha - 220V- 50Hz. + Loại quạt: Li tâm. + Công suất tiêu thụ tương ứng lưu lượng (kW): 0,15.	02 cái
3	Quạt cấp gió tươi (2)	- Model: CCD 9-7T 245W 4P-1 3SY. + Quạt cấp gió tươi lưu lượng 1.500m ³ /h, cột áp 150Pa. + Nguồn điện (Pha, V, Hz): 1 pha - 220V- 50Hz. + Loại quạt: Li tâm. + Công suất tiêu thụ tương ứng lưu lượng (kW): 0,245.	03 cái
4	Quạt cấp gió tươi (3)	- Model: CCD 9-9 350W 4P-1 3SK. + Quạt cấp gió tươi lưu lượng 2.500m ³ /h, cột áp 200Pa. + Nguồn điện (Pha, V, Hz): 1 pha - 220V- 50Hz. + Loại quạt: Li tâm. + Công suất tiêu thụ tương ứng lưu lượng (kW): 0,350.	02 cái
5	Quạt cấp gió tươi (4)	- Model: CCD 10-8 550W 4P-1 3SK. + Quạt cấp gió tươi lưu lượng 3.000m ³ /h, cột áp 250Pa. + Nguồn điện (Pha, V, Hz): 1 pha - 220V- 50Hz. + Loại quạt: Li tâm. + Công suất tiêu thụ tương ứng lưu lượng (kW): 0,550.	02 cái
6	Quạt hút mùi vệ sinh (1)	- Model: MTD 200. + Lưu lượng 600m ³ /h, cột áp 100Pa. + Nguồn điện: 1 pha - 220V- 50Hz. + Loại quạt: Nổi ống. + Công suất tiêu thụ tương ứng lưu lượng (kW): 0,107.	01 cái
7	Quạt hút mùi vệ sinh (2)	- Model: CCD 9-7T 245W 4P-1 3SY. + Lưu lượng 1.500m ³ /h, cột áp 150Pa. + Nguồn điện: 1 pha - 220V- 50Hz. + Loại quạt: Li tâm. + Công suất tiêu thụ tương ứng lưu lượng (kW): 0,245.	08 cái
C	Hệ thống thông gió	- Hệ thống thoát nước ngưng: sử dụng ống nhựa PVC D27mm – D60mm bọc cách điện được lắp đặt trên trần và thoát xuống hệ thống nước chung. - Hệ thống thông gió: Lắp đặt hộp ống gió treo trên trần KT 100x100mm – KT 1800x300mm và phụ kiện kèm theo tôn tráng kẽm dày 0,58mm - 0,95mm được kết nối	

STT	Tên thiết bị	Đặc tính và thông số kỹ thuật	Số lượng
		với các dàn lạnh âm trần.	

2. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.
- Tiến độ thực hiện công việc: Thực hiện bảo trì lần 01 ngay sau ký hợp đồng và các lần tiếp theo định kỳ 3 tháng/lần.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Giá chào giá: Giá chào giá ký hợp đồng là giá trọn gói.

- Giá chào giá bao gồm các chi phí để thực hiện các nội dung yêu cầu trong phạm vi cung cấp; vật tư bảo trì, bảo dưỡng cho 01 lần bảo trì vật tư bảo trì và vật tư thay thế (Gas làm lạnh...), và các khoản thuế, phí khác phải nộp theo quy định Nhà nước.

- Đơn vị chào giá tự tổ chức khảo sát hiện trạng thiết bị để đề xuất báo giá. Nếu có khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi cung cấp nêu trên, đơn vị chào giá có bảng đề xuất riêng gửi kèm thư chào giá.

5. Các yêu cầu khác:

- Đơn vị chào giá lập kế hoạch và nội dung chi tiết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng gửi kèm thư chào giá.

- Điều kiện về năng lực, kinh nghiệm: Đơn vị chào giá phải cam kết có đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công việc theo yêu cầu nêu trên.

Đơn vị chào giá phải cung cấp các tài liệu chứng minh về khả năng đáp ứng điều kiện về năng lực, kinh nghiệm khi được mời thương thảo ký hợp đồng hoặc kèm theo thư chào giá, bao gồm: Bản sao giấy phép kinh doanh, các chứng chỉ hoặc văn bản chứng nhận đã hoàn thành các khóa đào tạo chuyên môn, hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc tương tự./.

